

Số: 64 /QĐ-MN11

Tân Bình, ngày 16 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách năm 2023
của Trường Mầm Non 11

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc điều chỉnh, phân bổ bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023 cho Khối Giáo dục quận Tân Bình.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách bổ sung năm 2023 của trường Mầm Non 11 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
11
Nguyễn Thị Huệ

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON 11 QUẬN TÂN BÌNH

Chương: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND quận Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-2.842.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-2.842.000
3.1	Kinh phí tạm phân bổ dự toán chi thường xuyên giao tự chủ vào dự	66.171.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	66.171.000
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-69.013.000
	- Hỗ trợ GVMN theo NQ 01/2014/NQ-HND	44.000.000
	- Hỗ trợ GVMN theo NQ 04/2014/NQ-HND	54.440.000
	- Hỗ trợ học phí theo NQ 17/2022-NQ-HĐND	11.500.000
	- Giáo viên chưa tuyển	-178.953.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	